

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh và bà Trần Thị Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 07/8/2020 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Tôn Đức K; *tên gọi khác:* Không; *sinh ngày:* 30/10/1993 tại xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *nơi cư trú:* Thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 12/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; *con ông* Tôn Đức D và bà Đào Thị L; *vợ,* *con:* Chưa; *tiền án, tiền sự:* Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Anh Nguyễn Văn T; *sinh năm:* 1977; *trú tại:* Thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH Nhất Tín; *địa chỉ:* Khối 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *người đại diện* anh Nguyễn Hữu L; *sinh năm:* 1996; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Tôn Đức D; *sinh năm:* 1965; *trú tại:* Thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Bà Đào Thị L; *sinh năm:* 1966; *trú tại:* Thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00 ngày 30 tháng 4 năm 2020, Tôn Đức K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38C1-03053 đi từ nhà đến xưởng cơ khí, nhôm kính Hoàng Kiên ở thôn H, xã V, huyện C thuộc sở hữu của Nguyễn Văn T nhằm mục đích lấy trộm tài sản (do trước đây Kiên làm thuê cho xưởng cơ khí, nhôm kính Hoàng Kiên nên biết rõ vị trí cất giấu tài sản và hiện trạng trong xưởng). Khi đến nơi, Kiên dựng xe máy ở trước xưởng, quan sát thấy xung quanh không có ai nên đã trèo qua hàng rào bị gãy đổ phía bên phải rồi dùng tay kéo cánh cửa bằng tôn của xưởng lên rồi len vào bên trong xưởng (do cửa bằng tôn của xưởng chỉ khóa ở giữa, hai bên không khóa nên dễ dàng kéo hai bên lên để chui vào). Khi vào trong, Kiên lấy 01 máy hàn tích nhãn hiệu Hồng Ký ra để ở xe, sau đó quay vào lấy thêm 01 máy cắt bàn nhãn hiệu Nakawa. Kiên để máy hàn tích phía sau, để máy cắt bàn phía trước xe mô tô BKS 38C1-03053 rồi điều khiển xe về nhà, cất giấu các tài sản vào trong sập đựng lúa ở gian nhà ngoài. Sáng ngày 01 tháng 5 năm 2020, Công an xã V cùng anh Nguyễn Văn T phát hiện được tài sản trộm cắp đang ở nhà Kiên nên đã triệu tập Kiên đến làm việc, Kiên đã thừa nhận việc lấy trộm tài sản của anh Thân, đồng thời lấy những tài sản trộm được bàn giao lại cho lực lượng chức năng.

Kết luận định giá số 05/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện C kết luận 01 máy hàn tích, nhãn hiệu Hồng Ký, màu vàng, đã qua sử dụng gửi đến định giá có giá trị 2.300.000 đồng; 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu Nakawa, màu đỏ đen, đã qua sử dụng gửi đến định giá có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng hai tài sản trên có giá 3.300.000 đồng.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 máy hàn tích, nhãn hiệu Hồng Ký, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu Nakawa, màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 mô tô BKS 38C1-03053, loại Dream hãng Honda, màu nâu, đã qua sử dụng. Hiện chiếc máy hàn tích và máy cắt bàn đã trả lại cho người bị hại anh Nguyễn Văn T. Chiếc xe mô tô BKS 38C1-03053, loại Dream hãng Honda, màu nâu, đã qua sử dụng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo quy định.

Về phần dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo Tôn Đức K bồi thường về mặt dân sự.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 39/CT – VKS-CL ngày 07/7/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Tôn Đức K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên lời khai trong hồ sơ vụ án trình bày nội dung vụ án như lời khai của bị cáo và nội dung bản cáo trạng; không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Nhất Tín vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên lời khai có tại hồ sơ khẳng định vào khoảng tháng 01/2020 Tôn Đức K có đến Chi nhánh Công ty TNHH Nhất Tín ở thị trấn N, huyện C để bán chiếc xe nhãn hiệu Honda Dream BKS 38C1-03.053. Tuy nhiên do quen biết nên công ty đã cho anh Kiên ứng số tiền 5 triệu đồng và để lại giấy chứng nhận đăng ký xe và không làm hợp đồng chuyển nhượng. Việc Tôn Đức K dùng chiếc xe này phạm tội phía công ty không biết, hơn nữa hiện anh Tôn Đức K đã trả số tiền 5 triệu đồng cho công ty và công ty đã nộp giấy tờ xe của anh Kiên cho Tòa án. Hiện nay công ty không có liên quan gì đối với chiếc xe 38C1-030.53 mà anh Kiên dùng đi trộm cắp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tôn Đức K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Tôn Đức K mức án tù 07 đến 09 tháng tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30 tháng 4 năm 2020, Tôn Đức K đột nhập vào xưởng cơ khí, nhôm kính Hoàng Kiên tại thôn H, xã V, huyện C thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T lấy trộm 01 máy hàn tích, nhãn hiệu Hồng Ký, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 2.300.000 đồng và 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu Nakawa, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, trị giá 1.000.000 đồng. Tổng tài sản mà Tôn Đức K đã trộm cắp có giá trị 3.300.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Tôn Đức K lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T có trị giá 3.300.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách

nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc Tôn Đức K trộm cắp tài sản về cất giấu trong nhà mình ông Tôn Đức D và bà Đào Thị Luận là bố mẹ bị cáo không biết nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông Diên và bà Luận là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

[10] Về vật chứng: 01 mô tô BKS 38C1-03053, loại Dream hãng Honda, màu nâu, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước. 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002729 mang tên Tôn Đức K cần chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện C khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tôn Đức K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt Tôn Đức K 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 38C1-03053, loại Dream hãng Honda, màu nâu, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2020 giữa Cơ quan công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002729 mang tên Tôn Đức K có trong hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Bị cáo Tôn Đức K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã V;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông